

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /2019/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 45/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị P, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972- Vắng mặt;

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L: Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (Vợ anh L)- Có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 17/4/2019).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (Vợ anh L).

Cùng cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 08/4/2019 chị Trần Thị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H thống nhất trả nợ cho chị Trần Thị P số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 02/9/2018; không yêu cầu lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 02/9/2018 vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Trần Thị H có vay chị Trần Thị P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); thời hạn trả nợ ngày 02/02/2019.

Nay chị Trần Thị P yêu cầu vợ chồng anh L, chị H trả đủ số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); không yêu cầu lãi suất.

Vợ chồng anh L, chị H đều thừa nhận có vay nợ chị Trần Thị P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); đến hạn chị P đã đòi nợ nhiều lần nhưng do kinh tế khó khăn nên chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay anh Nguyễn Văn L, chị Trần Thị H thống nhất trả cho chị Trần Thị P số tiền vay ngày 02/9/2019 là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Theo biên bản hòa giải thành được lập ngày 08/4/2019 do hòa giải viên bà Lê Thị Thủy của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì chị Trần Thị P, anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng anh L, chị H trả cho chị P số tiền nợ gốc vay ngày 02/9/2018 là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); chị P không yêu cầu vợ chồng anh L, chị H trả tiền lãi suất.

Xét thấy: Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba, nên được Tòa án chấp nhận.

Tại Phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đề nghị Tòa án áp dụng Điều 416, Điều 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Trần Thị H thống nhất trả nợ cho chị Trần Thị P số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 02/9/2018. Lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu chị Trần Thị P thỏa thuận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; các Điều 149, 416, 417, 418 và 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị P số tiền vay ngày 02/9/2018 là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị P thỏa thuận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018 0004099 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; và VPTA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm